

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 426/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Nguyễn Công Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 522/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị K, sinh năm 1990; Cư trú: Ấp C, xã L, thành phố C, tỉnh C. (Có mặt).

*Bị đơn:* Anh Huỳnh Vũ T, sinh năm 1987; Cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh C. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị K trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Huỳnh Vũ T kết hôn ngày 23/4/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân 06 năm, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ mặc dù đã được đôi bên gia đình hòa giải hàn gắn nhiều lần. Do không còn tình cảm với anh T nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Huỳnh Cẩm Giang, sinh ngày 30/5/2011 và Huỳnh Lê Khánh Băng, sinh ngày 09/3/2016, hiện nay do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Huỳnh Vũ T:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về các nội dung khởi kiện của chị K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Vũ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Huỳnh Vũ T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị K xác định, do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù đã được đôi bên gia đình hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân 06 năm, không có thiện chí hàn gắn trở lại. Do không còn tình cảm với anh T nên chị K kiên quyết xin ly hôn.

Về phía anh T, tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh T không có mặt, điều này cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị K.

Do chị K và anh T đã sống ly thân; vợ chồng không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị K và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K và anh T ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Huỳnh Cẩm Giang, sinh ngày 30/5/2011 và Huỳnh Lê Khánh Băng, sinh ngày 09/3/2016, hiện nay do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Xét thấy, từ khi chị K và anh T ly thân, các cháu Giang và Băng do chị K trực tiếp nuôi dưỡng nên các cháu đã có sự gắn bó, thân thiết với mẹ; anh T không có ý kiến gì đối với việc trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Giang và Băng của chị K; các cháu Giang và Băng cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là chị K. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu Giang và Băng, Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu của chị K, giao các cháu Giang và Băng cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K xác định có đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu Giang và Băng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên anh T không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị K xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh T về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị K xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh T về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 4, 6 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị K.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị K và anh Huỳnh Vũ T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Cẩm Giang, sinh ngày 30/5/2011 và cháu Huỳnh Lê Khánh Băng, sinh ngày 09/3/2016 cho chị Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Vũ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con mà không ai được cản trở; anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với chị K; anh T không phải cấp dưỡng cho các con.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**2.** Án phí: Chị Lê Thị K phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 13/8/2024 chị K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005494 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị K có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Huỳnh Vũ T có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Hồng Hà**